

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HS-ST
Ngày 05-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T (tên khác Phạm Văn T), sinh năm 1974 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 19/6/2023, tạm giam từ ngày 25/6/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SA Chi nhánh Hà Nội; địa chỉ: Tòa nhà V, số X, Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Đ, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn L, chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SA Chi nhánh Hà Nội; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã S, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; có mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1987; vắng mặt.

3. Ông Trương Văn H, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B7-018.72 từ nhà đi đến khu vực cổng Trường tiểu học Lê Hồng Phong thuộc tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý để gặp bạn mới quen tên Linh, khoảng 30 tuổi (T không biết địa chỉ, lai lịch). Trong lúc nói chuyện, Linh nói: “*Anh đi lấy cho em bốn trăm*” rồi lấy ra 400.000đồng đưa cho T. Hiểu ý Linh hỏi mua ma túy nên T cầm tiền, bảo Linh đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực cây xăng trên đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Tại đây, T gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên, địa chỉ) và mua được của người này một gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng với giá 400.000đồng. Trên đường về, T dừng xe lại lấy gói ma túy ra chia thành hai phần, một phần ma túy T gói bằng tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng rồi cất vào túi áo bên phải phía trước để bán cho người nào hỏi mua, phần ma túy còn lại T gói bằng giấy bạc màu vàng và cất vào túi áo bên trái phía trước để mang bán cho Linh. Khi gặp Linh, T lấy gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng ra định đưa cho Linh thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý đến kiểm tra hành chính. Lợi dụng lúc sơ hở Linh bỏ chạy thoát còn T bị bắt giữ quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Phạm Xuân T gồm:

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;
- 01 gói bằng tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;
- Số tiền 200.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát: 90B7-018.72; 01 bản sao công chứng Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000163 mang tên Phạm Xuân T; 01 giấy biên nhận thể chấp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SA và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân T thu giữ thêm tại vị trí giữa khe tường và móc áo trong nhà vệ sinh 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 23/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,046gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,031gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,020gam, loại Heroine.*”.

Bản Cáo trạng số 139/CT-VKS-PL ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Xuân T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối

với bị cáo Phạm Xuân T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Phạm Xuân T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phạm Xuân T từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đào Văn L đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SA trình bày, xác định vật chứng bị thu giữ trong vụ án chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B7-018.72 là tài sản bị cáo Phạm Xuân T đã thế chấp cho Công ty tài chính TNHH HD-SA bằng Hợp đồng thế chấp số 2W027253982 ngày 05/05/2023 vay số tiền 30.000.000đồng theo hình thức trả góp để thanh toán toàn bộ tiền mua xe. Ông L đề nghị giao lại chiếc xe mô tô cho Công ty tài chính TNHH HD-SA để xử lý, đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, trả khoản nợ bị cáo đã vay của Công ty.

- Chị Nguyễn Thị M (vợ bị cáo) trình bày, xác nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B7-018.72 là tài sản vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân, chiếc xe được mua bằng số tiền 13.400.000đồng của vợ chồng và số tiền 30.000.000 đồng bị cáo Phạm Xuân T vay của Công ty tài chính TNHH HD-SA bằng hình thức trả góp, thế chấp tài sản bằng chính chiếc xe. Chị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho Công ty tài chính TNHH HD-SA chiếc xe mô tô để xử lý, thanh toán trả khoản nợ bị cáo đã vay.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị X trình bày, xác nhận: Chị là nhân viên của Công ty tài chính TNHH HD-SA tại cửa hàng xe máy Thọ Huyền, Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng và là người đã trực tiếp thực hiện thủ tục cho vay bằng hình thức trả góp số tiền 30.000.000đồng thế chấp tài sản bằng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B7-018.72 với bị cáo Phạm Xuân T ngày 05/05/2023. Chị đề nghị Tòa án xem xét, xử lý đối với chiếc xe theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho Công ty tài chính TNHH HD-SA.

Bị cáo Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản khám xét; kết luận giám định về ma túy; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2023, tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Phạm Xuân T bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,077gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để đem bán cho người thanh niên tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000đồng và bán cho người khác hỏi mua để kiếm lời. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ thêm 0,020gam chất ma túy loại Heroine bị cáo cất giấu mục đích để đem bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu do đã từng bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm do cố ý, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội là nghiêm trọng, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm với mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người thanh niên khoảng 30 tuổi tên Linh gặp ở khu vực cổng Trường tiểu học Lê Hồng Phong thuộc tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý và người thanh niên khoảng 30 tuổi gặp ở khu vực cây xăng trên đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý theo bị cáo khai là người đã đưa tiền để mua ma túy của bị cáo và người đã bán ma túy cho bị cáo, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an các khu vực nêu trên tiến hành xác minh, làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

7.1. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B7-018.72 và các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu của xe, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị M có trong thời kỳ hôn nhân, chiếc xe này có nguồn gốc được mua một phần bằng tiền của vợ chồng và số tiền bị cáo vay là 30.000.000đồng của Công ty tài chính TNHH HD-SA thế chấp chiếc xe bằng Hợp đồng thế chấp tài sản số 2W027253982 ngày 05/05/2023 theo hình thức trả góp để thanh toán tiền mua xe. Do bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp về tài sản cho Công ty tài chính HD-SA theo quy định của Bộ luật Dân sự xét thấy cần giao chiếc xe mô tô cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phối hợp với Công ty tài chính xử lý, bán đấu giá để thu hồi trả khoản nợ mà Công ty tài chính đã cho bị cáo vay theo quy định pháp luật, phần giá trị còn lại của tài sản này sau khi đã xử lý (nếu có) sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.2. Đối với tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng (trong phong bì niêm phong: “*Mẫu vật hoàn trả QT02*”) bị cáo đã sử dụng bao gói phần ma túy hưởng lợi, đây là số tiền liên qua đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

7.3. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định đó là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

7.4. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật Nhà nước đã quy định cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, các Điều 35, 38, 47, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều

136, các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 303, 304, 317 và 323 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T (tên khác Phạm Văn T) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2023.

1.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Xuân T 10.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Giao 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, có đeo biển số: 90B7- 018.72, số máy: KC34E5078523, số khung: RLHKC4405NY028743; 01 (một) bản sao công chứng: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000163 mang tên Phạm Xuân T và 01 giấy biên nhận thể chấp số 2W027253982 của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SA cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD-SAI xử lý, bán đấu giá để thu hồi trả khoản nợ Công ty tài chính đã cho Phạm Xuân T vay theo quy định của pháp luật. Phần giá trị còn lại của tài sản này sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Công ty tài chính (nếu có) tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân Th 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI1: 863966035945417, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số AR878567 mang tên Phạm Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 24/05/2011 và số tiền 200.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đồng (có trong phong bì niêm phong: “Mẫu vật hoàn trả QT02”, số 371/KTHS).

2.4. Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) phong bì đã niêm phong số 371/KTHS, mặt trước của các phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả QT02” và “Mẫu vật hoàn trả KX01”, mặt sau của các phong bì đều có chữ ký, đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 02/11/2023 và Ủy nhiệm chi số 61 ngày 08/11/2023.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Phạm Xuân T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn